

Bài này nhằm mục đích điểm lại một số sự kiện quan trọng trong lịch sử phát triển kinh tế của Singapore, vì thế sẽ không đi vào chi tiết. Hy vọng rằng, sau khi đọc bài này, độc giả sẽ có thể có một cái nhìn tổng quan về sự phát triển kinh tế của Singapore kể từ năm 1959.

Những báo cáo về thời kỳ đầu lịch sử của Singapore là rất sơ lược, Singapore được nêu bật trong các dòng văn học khác nhau của Java, Trung quốc, Melaka, Siam (hiện nay là Thái Lan) ... trong thế kỷ thứ 14.

Vào đầu thế kỷ thứ 19, nước Anh muốn thành lập một cơ sở kinh doanh ở Viễn Đông và đã chọn Singapore do vị trí phù hợp của nó. Vì thế, vị trí thương mại đã được thiết lập năm



và ngoài nước sẽ tác động đến chiến lược của nó. Đồng thời, chính phủ cho rằng sự thay đổi của môi trường sẽ liên tục điều hành và chất lọc những chương trình đó. Những thay đổi như thế có thể được thể hiện qua những trọng tâm khác nhau của nền kinh tế trong những giai đoạn phát triển khác nhau. Sự tiến hóa của chính sách công nghiệp Singapore có thể chia làm 6 giai đoạn sau:

Giai đoạn 1: 1959 - 1965: Phát triển các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa thay thế hàng nhập, sử dụng nhiều lao động

Mặc dù tất cả những khó khăn nêu trên, Singapore vẫn có 2 ưu thế có tính cạnh tranh, đó là người lao động cần cù và vị trí chiến lược. Chính phủ nhận thấy rằng hoạt động

SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA SINGAPORE

YIK KHAH YEW Giảng viên Khoa Kinh doanh
Ngee Ann Polytechnic Singapore

1819. Vào năm 1824, Singapore được xem như thuộc địa của Anh.

Chính quyền Singapore do những người địa phương lãnh đạo được thành lập năm 1959. Lý Quang Diệu trở thành vị thủ tướng đầu tiên của Singapore cùng với sự thành lập chính quyền đầu tiên này ngay trong năm đó. Vào năm 1963, Malaysia đã thành lập Liên bang bao gồm Malaya, Singapore, Sarawak và Bắc Borneo (hiện nay là Sabah). Tuy nhiên, sau đó Singapore đã trở thành 1 quốc gia độc lập vào 9/8/1965.

Vào ngày 28/11/1990, một chương mới đã mở ra cho lịch sử hiện đại của Singapore. ông Goh Chok Tong đã trở thành thủ tướng thứ 2 sau ông Lý Quang Diệu, người đã nắm quyền trong 31 năm.

Sau khi giành được chính quyền vào năm 1959, chính phủ đã phải

đương đầu với những vấn đề như nghèo nàn phổ biến, giáo dục thấp, tốc độ tăng dân số nhanh, thiếu nhà ở, điều kiện y tế thiếu thốn và khả năng bất ổn trong quan hệ của những nhóm dân tộc khác nhau. Trong hàng loạt vấn đề cần phải giải quyết, chính phủ đã chọn hướng đi hiện đại hóa thông qua hai biện pháp: đô thị hóa và công nghiệp hóa.

Để giải quyết tình trạng thiếu nhà ở, ngay sau khi thành lập Ban Phát triển nhà (HDB) vào năm 1960, chương trình xây dựng nhà chung cư đã được thực hiện. Tính đến năm 1992, khoảng 87% dân số sống trong những khu chung cư này và 81% có chủ quyền nhà.

Đối với việc chọn công nghiệp hóa là biện pháp để giải quyết vấn đề thất nghiệp, chính phủ đã nhận ra tính năng động của môi trường trong

kinh tế chủ yếu của các trung tâm thương mại xuất khẩu vào lúc đó có phạm vi để mở rộng rất hạn chế. Vì thế, chính phủ đã quyết định các ngành sản xuất sử dụng nhiều lao động là giải pháp để giải quyết vấn đề thất nghiệp số đông.

Chính phủ thành lập Ban Phát triển Kinh tế (EDB) vào năm 1961. Mục tiêu cơ bản của Ban này là xác định các cơ hội đầu tư, giúp phát triển ngành công nghiệp bằng cách giúp ngành này có được đất đai và nhà xưởng ở những khu công nghiệp có dịch vụ đầy đủ, hoặc bằng cách trợ giúp tài chính dài hạn, v.v... Việc này được thực hiện với hy vọng EDB sẽ tạo điều kiện mở rộng khu vực (thành phần) sản xuất, tạo công ăn việc làm, tăng sản lượng công nghiệp và thúc đẩy sự tăng trưởng GDP.

Tuy nhiên, thành quả của EDB

PHÁT TRIỂN KINH TẾ 41

là rất khiêm tốn. Dù vậy, người ta phải công nhận rằng đây là giai đoạn xây dựng nền tảng cho thành công trong các giai đoạn sau này.

Giai đoạn II : 1966 - 1972 :
Hướng về các ngành công nghiệp xuất khẩu nhiều lao động

Những khó khăn của Singapore đối với Liên bang Malaysia là rất nghiêm trọng, kết quả đưa đến sự độc lập "bất buộc" vào 9/8/1965 ngoài sự mong đợi. Điều này đã đưa đến việc Singapore không còn được sử dụng thị trường Malaysia như là thị trường nội địa nữa. Vào năm 1967, Chính phủ Anh tuyên bố kế hoạch sẽ rút hết quân đội khỏi Singapore vào năm 1971. Tuyên bố này đã làm mất lòng tin của các nhà đầu tư nước ngoài và đe dọa làm trầm trọng thêm tình trạng thất nghiệp vốn đã tồi tệ. Việc khủng hoảng kinh tế cũng không thể loại trừ. Để giải quyết các cản ngại không may này, chính phủ tích cực khuyến khích định hướng vào xuất khẩu bằng cách tổ chức các phái đoàn thương mại, các hội chợ thương mại, các seminar, hội thảo. Khuyến khích xuất khẩu được xem trọng. Chính phủ đã xây dựng nên những chiến lược hấp dẫn để thu hút các Tập đoàn đa quốc gia (MNCs) mà được định hướng là để xuất khẩu.

Chính phủ đã tăng cường những mối quan hệ công nghiệp bằng cách ban hành Đạo luật việc làm (Employment Act) vào năm 1968. Đạo luật này đã bãi bỏ một số hiện tượng phân biệt, hợp lý hóa cơ cấu tiền lương. Luật (sửa đổi) về quan hệ công nghiệp được ban hành cùng năm cũng xóa bỏ một nguyên nhân quan trọng gây tranh chấp giữa công nhân và ban quản lý bằng cách quy định việc nâng hoặc hạ lương, thăng hoặc giáng chức, chuyển công việc khác, chấm dứt hoặc giảm bớt ... như là những đặc quyền của bộ phận quản lý. Đó là việc không thể thương lượng được. Từ đó hai đạo luật này đã thay đổi cơ bản vai trò của các tổ chức công đoàn.

Trong cùng năm đó, chính phủ đã cử 6 cán bộ của Liên đoàn Lao động Quốc gia (National Trade Union Congress - NTUC) tham gia ứng cử vào Quốc hội trong cuộc tổng tuyển cử cùng năm. Vào năm 1969, Thủ tướng đã thuyết phục được Liên đoàn Lao động bỏ chức năng "Một tổ chức đấu tranh.... cho chiến tranh giai cấp" và chấp nhận việc đặt lợi ích quốc gia lên trên lợi ích cá nhân. Vì lợi ích của việc gia tăng năng suất lao động, nâng cao tính hiệu quả, và đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chủ nghĩa quan hệ tay ba giữa chính phủ, giới chủ và người lao động đã được đề cao.

GDP thực đã tăng 13%/năm trong giai đoạn 1966 - 1973. Sản xuất

tăng từ 16% - 22%. Xuất khẩu trực tiếp tính theo phần trăm của tổng giá trị sản phẩm bán ra tăng từ 43% đến 54% vào năm 1973.

Giai đoạn III 1973 - 1978:
Khuyến khích các ngành sản xuất hàng xuất khẩu sử dụng nhiều vốn

Với tốc độ phát triển kinh tế nhanh, Singapore đã có được đầy đủ việc làm cho người lao động vào đầu thập kỷ 1970. Lao động trở nên khan hiếm làm nảy sinh nhu cầu nhập khẩu lao động. Do đó, Singapore bắt đầu mất dần các lợi thế so sánh trong sản xuất các hàng hóa sử dụng nhiều lao động vì chi phí lao động bắt đầu tăng cao.

Ngoài ra, công nhân cũng mong đợi được trả lương cao hơn. Tuy nhiên, không thể trả lương cao hơn cho những công việc chỉ cần tay nghề thấp ở những ngành sử dụng nhiều lao động. Vì vậy, cần thiết phải định hướng lại nền kinh tế từ việc sử dụng nhiều lao động có tay nghề thấp sang nền kinh tế định hướng xuất khẩu sử dụng nhiều vốn, và đòi hỏi tay nghề cao.

Cuộc khủng hoảng về dầu hỏa đầu tiên năm 1973, tiếp theo sau là sự suy thoái toàn cầu trong giai đoạn 1974-1976 đã cản trở nỗ lực của Singapore trong việc định hướng lại nền kinh tế. Tuy nhiên, mặc dù tất cả những điều này, GDP thực cũng tăng 7,4%/năm trong khoảng thời gian từ 1974-1979. Luồng đầu tư nước ngoài vào tiếp tục tăng cao, đặc biệt vào cuối thời kỳ nói trên. Giai đoạn này ghi nhận (chứng kiến) sự đóng góp cho tăng trưởng từ các khu vực xây dựng và dịch vụ tài chính.

Giai đoạn IV: 1979 - 1984: *Các ngành công nghiệp có giá trị tăng thêm cao, kỹ thuật cao, sử dụng nhiều vốn và định hướng xuất khẩu.*

Trong kế hoạch phát triển kinh tế của Nhà nước Singapore cho thập kỷ 80, như được nêu trong bản phụ lục của Báo cáo Ngân sách năm 1980 (Budget Speech), có nhấn mạnh đến sự đa dạng của: (a) các hoạt động kinh tế, dịch vụ dựa trên những thông tin mới, ví dụ, dịch vụ vi tính, dịch vụ y tế, dịch vụ tư vấn và dịch vụ kho bãi, và (b) các thị trường, để giảm sự đe dọa của chủ nghĩa bảo hộ và để phát triển xuất khẩu sang các quốc gia đang phát triển khác.

Nhằm giảm thiểu các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động, công nghệ thấp, trong thời gian 1980-1983, chính phủ đã thực hiện việc tăng lương "điều chỉnh" "cao", mà theo sau là chế độ tăng tiền lương do thị trường quyết định. Một hậu quả của việc làm như thế là sự đóng góp của các nhà máy lắp ráp xe hơi Ford và Mercedes - Benz ở Singapore. Cùng lúc đó, EDB đã khuyến khích các nhà

đầu tư Mỹ, Nhật và Châu Âu đầu tư vào một số ngành công nghiệp đã được định hướng. Ở Singapore, các ngành này là máy móc và máy công cụ, được phẩm và các hóa chất đặc biệt, hệ thống kiểm tra hơi và nước, các bộ phận tự động, các dụng cụ và thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, các dụng cụ và thiết bị quang học (kể cả máy photocopy), các sản phẩm cơ khí chính xác, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phát triển các phần mềm vi tính, dụng cụ điện tử, linh kiện điện tử cao cấp.

Thành quả đạt được từ những nỗ lực này là rất đáng kể. Trong khoảng thời gian 1980 - 1984, trung bình hàng năm của đầu tư thuần đã lên đến 1,7 tỉ đôla Singapore. Đặc biệt trong các ngành có giá trị tăng thêm cao như in ấn, được phẩm, điện tử, máy móc và máy vi tính. GDP thực đã tăng 8.5% mỗi năm trong suốt giai đoạn này.

Giai đoạn V : 1985 - 1990
Sự chuyển lại rồi và đa dạng hóa hơn lên

Tốc độ tăng trưởng GDP thực của Singapore là âm 1.6% vào năm 1985 khi nước này phải trải qua một khủng hoảng nghiêm trọng. Nguyên nhân chính được xác định là do các vấn đề về cơ cấu đối với một số ngành công nghiệp, đặc biệt là các ngành liên quan đến hàng hải và dầu khí, các vấn đề này do có thay đổi nhu cầu toàn cầu. Nguyên nhân khác là chi phí điều hành doanh nghiệp cao. Cụ thể là chi phí lao động cao, chi phí phải trả cho các cơ quan chính phủ cao, ví dụ, điện và đồng đôla Singapore mạnh.

Thay đổi nhu cầu trên thế giới là nhân tố bên ngoài đối với Singapore và vì thế không thể kiểm soát được trên một diện rộng. Nhận thức được điều này, chính phủ Singapore đã chọn giải pháp là giảm chi phí lao động và các chi phí trả cho chính phủ, bên cạnh đó vẫn duy trì chính sách tỷ giá hối đoái mạnh. Trong số các vấn đề trên, chi phí lao động được giảm bằng cách kiểm chế tiền lương trong 2 năm liên và cắt giảm sự đóng góp cho Quỹ Dự phòng Trung ương (Central Provident Fund). Những chi phí phải trả cho các cơ quan chính phủ và các cơ quan luật pháp cũng được cắt giảm, cụ thể như thuế công ty...

Sự đa dạng hóa nền kinh tế để cập đến việc đa dạng hóa các khu vực kinh tế, các loại hình công ty, các hướng đầu tư và thị trường xuất khẩu. Chính phủ khuyến khích phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) tại địa phương bằng cách giúp đỡ và khuyến khích về mặt tài chính, tiếp thị và công nghệ. Sau đó, những khuyến khích và trợ giúp như thế

SINGAPORE: TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG THẬT SỰ
(%/ năm)

	1980	85	90	91	92	93	94
GDP	9,7	-1,8	8,4	6,7	6,0	9,9	10,1
Công nghiệp	10,0	-9,3	9,1	7,7	5,0	9,3	13,3
Sản xuất	10,0	-7,3	9,5	5,3	2,3	9,8	14,5
Dịch vụ	9,6	3,6	8,0	6,2	6,3	10,1	7,8

Nguồn: Asia Pacific Profile 1995. Asia Pacific Economic Group

SINGAPORE: CÁC CHỈ SỐ KINH TẾ CHÍNH

	1980	85	90	91	92	93	94
GDP (tỉ USD)	11.7	17.7	36.6	42.2	48.5	55.2	70.2
Dân số (triệu)	2.4	2.6	2.76	2.79	2.82	2.87	2.93
Tăng trưởng (%/năm)	1.3	1.1	1.0	1.0	1.1	1.8	2.1
GNP trên đầu người (USD)	4550	7170	13192	15127	17503	19828	24425
Tỷ lệ theo GDP (%)							
Nông nghiệp	1.3	0.8	0.3	0.2	0.3	0.2	0.2
Công nghiệp	38.1	36.6	37.2	37.9	36.7	4	37.6
Sản xuất	-	-	28.9	28.6	27.6	27.6	29.2
Dịch vụ	60.6	62.6	62.5	62.0	63.0	62.8	62.2
Tỷ lệ theo GDP (%)							
Tổng đầu tư quốc nội	46.3	42.5	36.8	39.0	40.4	43.8	43.6
Tổng tiết kiệm quốc nội	37.5	40.1	45.2	46.5	47.1	49.2	48.8
Chi tiêu của chính phủ	24.2	27.2	21.0	20.0	25.5	23.4	24.1
Thặng dư của chính phủ	2.1	2.0	7.5	8.3	6.0	5.3	6.6
Lạm phát (%/năm CPI)	8.5	0.5	3.4	3.4	2.3	2.4	3.6

Nguồn: Asia Pacific Profile 1995. Asia Pacific Economic Group

Ghi chú: CPI : Chỉ số giá hàng tiêu dùng



đến” tăng lớp trên với sự thỏa mãn và niềm tự hào lớn lao. Mặt khác, điều trên có nghĩa rằng Singapore sẽ mất đi một số ưu đãi đã giúp Singapore đạt được những gì mà họ đã đạt được đến hôm nay. Cụ thể, là General System of Preference (GSP) được các nước phát triển chấp nhận. Tuy nhiên dù nó là gì chăng nữa, để duy trì tình trạng hiện nay và để trở nên thịnh vượng hơn, người Singapore phải không ngừng tự nâng cao, cảnh giác với những thay đổi cả hai môi trường trong và ngoài nước và tận dụng bất cứ cơ hội nào có thể có để phát triển

Tài liệu tham khảo:

Policy Options for the Singapore Economy. Lim Chong Yah. McGraw - Hill. 1988
The Lessons of East Asia. Singapore Public Policy & Economic Development. Teck-Wong Soon, C. Suan Tan. World Bank 1993.
 Regionalization Forum Proceedings. 21 - 22 May 1993. Economic Development Board Singapore.
Singapore Fact Sheet Series. Ministry of Information & the Arts. November 1993.
Singapore to 2003. G. Richardson. The Economist Intelligence Unit. September 1994.
 Asia Pacific Profile 1995. Asia Pacific Economic Group.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ 43

cũng được mở rộng cho các lĩnh vực công nghiệp dịch vụ và khu vực tài chính. Vào cuối thập niên 80, chính phủ thực hiện “Tam giác phát triển”. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa địa phương và các tập đoàn đa quốc gia (MNCs) cũng được khuyến khích để đầu tư vào Nam Malaysia và quần đảo Riau của Indonesia.

Tất cả những nỗ lực này đã gặt hái thành quả vào năm 1986 khi GDP thực tăng khoảng 1,8%, và đạt được gần 10% mỗi năm trong khoảng thời gian 1987 - 1990.

Giai đoạn VI 1991 - Hiện nay: Quốc tế hóa

Vì thế, đến nay sự tăng trưởng phụ thuộc chủ yếu vào luồng đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, do những giới hạn xuất phát từ việc Singapore là một nước nhỏ, mặc cho dù tất cả những chính sách nổi bật đã thực hiện và các kết quả đạt được, phạm vi phát triển xa hơn vẫn bị giới hạn. Với dự định trở thành một quốc gia phát triển trước năm 2000 và trở thành ngang hàng với các nước Tây Âu và Hoa Kỳ vào năm 2020, việc tạo ra một đôi cánh bên ngoài cho nền kinh tế là cần thiết. Vì thế quốc tế hóa là rất cần thiết. Chính phủ đã đi bước đầu qua việc tham gia đầu tư vào Bắc Mỹ, Châu Âu và các khu vực khác nhau của Châu Á, Úc và New Zealand ...v.v... ngoài những nước đã đầu tư rồi. Trọng tâm là những quốc gia xung quanh Singapore, như Việt Nam, Thái Lan, Miến Điện, Indonesia và Ấn Độ. Lý do đặt trọng tâm vào việc khu vực hóa là: sự gần nhau về mặt địa lý và điều kiện thiên nhiên của những nước này đối với Singapore, những mối dây quen biết giữa họ với Singapore, họ nhanh chóng phi tập trung hóa nền kinh tế của mình, hiện nay họ đang có tốc độ tăng trưởng cao, sự phù hợp giữa nhu cầu của họ và với lợi thế của Singapore, thành quả của Singapore trong những năm qua và danh tiếng tốt về sự hội nhập, quan hệ tốt với những quốc gia trong khu vực.

Hiện nay chính phủ đang vận dụng một phương pháp tổng thể trong khuyến khích quốc tế hóa. Không có khu vực đặc biệt nào được đặt ra. Tuy nhiên, có thể thấy rằng những nỗ lực dường như được đặt vào những lĩnh vực mà Singapore có lợi thế cạnh tranh như thiết kế, xây dựng, và điều hành quốc gia. Một điển hình tốt là Công viên Công nghiệp Suzhou ở Trung Quốc.

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) gần đây thông báo rằng sẽ xếp Singapore là một “quốc gia phát triển” vào năm 1996. Thông báo này đã gặp nhiều phản ứng khác nhau. Một mặt, Singapore có thể tự hào nhận rằng đất nước mình đã “đạt